**BIỆN PHÁP**

**GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC GIẢNG DẠY**

**“Nâng cao chất lượng dạy học phân môn Luyện từ và câu cho học sinh lớp 4A1 trường Tiểu học Giồng Găng theo hướng phát triển năng lực”**

 **1. Thực trạng**

Môn Tiếng Việt ở Tiểu học nói chung và lớp 4 nói riêng có nhiệm vụ hình thành và phát triển cho học sinh các kĩ năng sử dụng Tiếng Việt để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi. Thông qua việc dạy và học Tiếng Việt, học sinh được rèn luyện các thao tác tư duy, có những hiểu biết sơ giản về xã hội, tự nhiên và con người, về văn hóa, văn học của Việt Nam và nước ngoài. Từ đó bồi dưỡng cho các em tình yêu tiếng Việt và hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, góp phần hình thành nhân cách con người mới Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Luyện từ và câu là phân môn của môn Tiếng Việt, thông qua phân môn này, học sinh biết: Mở rộng và hệ thống hóa vốn từ, trang bị cho học sinh một số hiểu biết cơ bản về từ và câu. Rèn cho học sinh kĩ năng dùng từ và câu, sử dụng dấu câu phù hợp.

Trong thực tiễn dạy học hiện nay, việc dạy và học phân môn Luyện từ và câu ở lớp 4 nói riêng và ở Tiểu học nói chung còn gặp không ít khó khăn, việc dạy học phân môn này chưa tạo được niềm đam mê học tập thực sự cho học sinh. Dẫn đến các em còn thụ động trong học tập, chưa tích cực và tự giác học tập tiến bộ.

Khả năng tiếp thu của học sinh trong lớp không đồng đều. Một số em chưa thích học phân môn Luyện từ và câu. Kiến thức về vốn từ, cấu tạo từ, từ loại, thành phần câu, … là mạch kiến thức mới, lên lớp 4 các em mới bắt đầu làm quen nên tương đối khó.Một số em còn dùng nhiều từ mang tính địa phương (phương ngữ).

**2. Nguyên nhân**

- Vì cho rằng phân môn Luyện từ và câu là môn học khô khan, không gây được sự hứng thú với học sinh, bên cạnh đó sự tập trung của học sinh lại chưa bền vững, khả năng tập trung chưa cao, hay nóng vội cũng làm ảnh hưởng đến chất lượng môn học.

- Cha mẹ học sinh không kịp thời khuyến khích, động viên con em học tập. Đa số phụ huynh học sinh lại có nguyện vọng cho con học thiên về môn Toán nhiều hơn.

- Bên cạnh đó còn một bộ phận học sinh do bị hỏng kiến thức từ lớp dưới, do khả năng tiếp thu bài hạn chế, nên không thể hoàn thành hệ thống bài tập trên lớp.

Từ những tồn tại nêu trên tôi đã rất băn khoăn và trăn trở. Mặc dù trong giảng dạy phân môn Luyện từ và câu có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn. Song khó khăn nào cũng có hướng giải quyết, thuận lợi nào đều có thể phát huy được. Vì vậy tôi đã tìm tòi, nghiên cứu và cùng trao đổi với một số đồng nghiệp trong tổ, trong trường để đưa ra phương pháp dạy học thích hợp tạo hứng thú cho học sinh trong các giờ học Luyện từ và câu.

  Vậy làm thế nào để giúp các em học tốt phân môn luyện từ và câu góp phần nâng cao chất lượng của môn Tiếng Việt? Để trả lòi cho câu hỏi này, tôi xin chia sẻ một số biện pháp: **“Nâng cao chất lượng dạy học phân môn Luyện từ và câu cho học sinh lớp 4A1 trường Tiểu học Giồng Găng theo hướng phát triển năng lực”** mà tôi đã rút ra trong quá trình dạy học.

**3. Biện pháp nâng cao chất lượng**

**Biện pháp 1: Giáo viên phải nắm được thật chắc nội dung chương trình, yêu cầu chuẩn kiến thức, kĩ năng; quy trình dạy của phân môn Luyện từ và câu.**

 **Nội dung chương trình của phân môn Luyện từ và câu:** gồm 62 tiết học, mỗi tuần học 2 tiết. Học kì I là 32 tiết, gồm 5 chủ điểm. Học kì II là 30 tiết gồm 5 chủ điểm. Mỗi chủ điểm học sinh được học một chủ đề tương ứng với từng chủ điểm đó.

**Yêu cầu kiến thức**

 **-** Mở rộng và hệ thống hòa vốn từ : môn Tiếng Việt có 10 đơn vị học thì phân môn Luyện từ và câu mở rộng và hệ thống hóa 10 chủ điểm đó.

- Trang bị kiến thức giảng dạy về từ và câu.

\* Từ : Cấu tạo tiếng, từ (Từ đơn, từ ghép và từ láy) ; Từ loại (Danh từ, động từ…).

\* Các kiểu câu : Câu hỏi, câu kể, câu cầu khiến, câu cảm.

\* Các dấu câu : Dấu chấm hỏi, dấu chấm than, dấu hai chấm, dấu ngoặc kép….

**Yêu cầu kĩ năng về từ và câu**

**+ Từ:** Nhận biết được cấu tạo của tiếng; Giải các câu đố liên quan đến cấu tạo của tiếng; Nhận biết từ loại; Đặt câu với từ đã cho; Xác định tình huống sử dụng Thành ngữ - Tục ngữ.

+ **Câu:** Nhận biết các kiểu câu; Đặt câu theo mẫu; Nhận biết các kiểu trạng ngữ; Thêm trạng ngữ cho câu; Tác dụng của dấu câu; Điền dấu câu thích hợp.

+ **Dạy Tiếng Việt văn hóa trong giao tiếp:** Thông qua nội dung dạy phân môn Luyện từ và câu ở lớp 4, bồi dưỡng cho học sinh ý thức và thói quen dùng từ đúng, nói viết thành câu và ý thức sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp phù hợp với các chuẩn mực văn hóa. Chữa lỗi dấu câu. Lựa chọn kiểu câu, kiến thức, kĩ năng mà học sinh cần đạt được cũng như là nhiệm vụ mà người giáo viên cần nắm vững khi giảng dạy phân môn này.

**Nắm vững quy trình dạy Luyện từ và câu ở lớp 4**: Cách dạy theo 2 dạng bài lí thuyết và bài thực hành.

**Biện pháp 2: Phát triển năng lực ngôn ngữ của học sinh bằng hình ảnh trực quan.**

 Muốnphát triển năng lực ngôn ngữ, phát huy được tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh người giáo viên phải có hệ thống câu hỏi trong mỗi bài phải thật cụ thể phù hợp với mọi đối tượng học sinh.

 **Ví dụ 1:** ***Bài Mở rộng vốn từ “Đồ chơi – Trò chơi”***

 Giáo viên yêu cầu học sinh chuẩn bị 1 số đồ chơi các con hay chơi hàng ngày. Sau đó, miêu tả lại đồ vật đó cùng cách chơi.

 **-** Đồ chơi: diều / Trò chơi: thả diều

 **-** Đồ chơi: Đầu sư tử, đèn giá / Trò chơi: múa sư tử, rước đèn

 **-** Đồ chơi: Dây thừng / Trò chơi: kéo co

 **-** Đồ chơi: khăn bịt mắt / Trò chơi: Bịt mắt bắt dê….

 Qua bài tập này giúp các em tăng sự tư duy, trí thông minh, tránh những trò chơi nguy hiểm có hại, đồng thời các em cũng biết được từ chuẩn của Tiếng Viêt: “múa sư tử”/ từ địa phương “múa lân” …

 **Biện pháp *3:* Xây dựng kế hoạch bài dạy**

 Giáo viên cần nắm vững nội dung cơ bản của từng bài học trong SGK và những h­ướng dẫn cụ thể về mục tiêu cần đạt. Tuỳ theo đặc điểm của từng bài học mà xây dựng kế hoạch bài giảng cho phù hợp.

 Có thể sử dụng linh hoạt nhiều hình thức dạy học trong cùng một tiết dạy. Đó là các hình thức tổ chức: làm việc cá nhân, trao đổi nhóm, đàm thoại gây hứng thú cho học sinh, tránh nhàm chán đơn điệu.

VD: Khi dạy bài *Mở rộng vốn từ: ­* *Ước mơ* (tuần 9)

***Bài tập 2****:* Học sinh thảo luận nhóm đôi

Tìm thêm những từ cùng nghĩa với “­ước mơ”

 - HS 1 tìm từ bắt đầu từ tiếng “­ ước”: ­ước muốn, ước mong, ước ao,…

 - HS 2 tìm từ bắt đầu từ tiếng ‘‘mơ’’: mơ ­ ước, mơ mộng, mơ tưởng,...

***Bài tập 3***: Nêu yêu cầu viết thêm những từ : *đẹp đẽ, viển vông, cao cả, lớn, nho nhỏ, kì quặc, dại dột, chính đáng...* vào sau từ **­** *ước mơ* thể hiện sự đánh giá :

+ HS thảo luận nhóm 4.

 - Đánh giá cao: *­* *ước mơ đẹp, ­ước mơ chính đáng, ­ước mơ cao cả, ­ước mơ lớn, ước mơ đẹp đẽ.*

 - Đánh giá không cao*: ­ước mơ nho nhỏ.*

 - Đánh giá thấp: *­ước mơ kì quặc, ­ước mơ dại dột, ­ước mơ viển vông.*

***Bài tập 4***: Nêu VD về 1 loại ­ước mơ nói trên.

+ Bài này cho học sinh làm việc cá nhân.

VD: +Ước mơ đ­ược đánh giá cao: Đó là những ­ước mơ v­ơn lên làm những việc có ích cho mọi ngư­ời như­:Ước mơ chinh phục vũ trụ…

+ Ước mơ đ­ược đánh giá không cao: Đó là những ư­ớc mơ giản dị, thiết thực, có thể thực hiện đ­ược không cần nỗ lực lớn: ước mơ có truyện đọc/ có xe đạp/ có một đồ chơi…

+ Ước mơ bị đánh giá thấp: Đó là những ư­ớc mơ phi lí, không thể thực hiện đư­ợc hoặc là những ­ước mơ ích kỉ, có lợi cho bản thân nh­ưng gây hại cho ng­ười khác:

 - Ước mơ đ­ược xem ti vi suốt ngày/ ­ư­ớc không phải học mà vẫn đạt kết quả cao…

 - Ước mơ thể hiện lòng tham không đáy của vợ ông lão đánh cá.

 - Ước mơ tầm th­ường – ­ước đ­ược ăn dồi chó – *Ba điều ước*.v.v…

 *Tóm lại,* vận dụng linh hoạt các hình thức dạy học sẽ làm cho lớp học sôi nổi, gây hứng thú cho học sinh, sẽ giúp học sinh tiếp thu bài học một cách tốt hơn, nắm vững nội dung của bài học. Bên cạnh đó giáo viên cần phải có dự kiến về các câu trả lời của học sinh và các tình huống sư­ phạm có thể xảy ra trong mỗi hoạt động, từ đó có biện pháp giải quyết, điều chỉnh kịp thời.

**Biện pháp** 4: ***Nghiên cứu nội dung, lựa chọn kiến thức, tìm hiểu và tổ chức trò chơi “Tích truyện dân gian” nhằm tạo hứng thú, nâng cao hiệu quả dạy học Tiếng Việt lớp 4***

 Chương trình môn Tiếng Việt lớp 4 phần kiến thức tiếng Việt và văn học sẽ giúp học sinh trước hết nắm về từ vựng: Học thêm khoảng 700 từ, thành ngữ, tục ngữ đi theo chủ điểm. Nắm được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt, một số thành ngữ, tục ngữ thông dụng, nắm được nghĩa bóng của một số từ trong tác phẩm văn học; Nắm được cấu tạo của tiếng (âm đầu, vần, thanh) và cấu tạo của từ (từ đơn và từ phức, từ ghép và từ láy). Thứ hai là nắm về ngữ pháp và ngữ pháp văn bản: Nắm được các khái niệm danh từ, động từ, tính từ; Nắm được các kiểu câu đơn và thành phần câu đơn (chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ), các kiểu câu phục vụ cho mục đích nói chuyên biệt như câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến; Nắm được kết cấu ba phần của văn bản (mở bài, thân bài, kết bài). Thứ ba là về văn học: Làm quen với một số tác phẩm hoặc trích đoạn tác phẩm văn học dân gian, truyện, thơ… của các tác giả trong và ngoài nước.

 Để thực hiện được mục tiêu “Hình thành và phát triển ở học sinh các kĩ năng sử dụng tiếng Việt” nhất là rèn kĩ năng sử dụng vốn từ và câu cho các em hiệu quả thì cần chú trọng việc dạy học tích cực hóa cá thể học sinh, phát huy và tăng cường năng lực hoạt động nhóm cho học sinh trên quan điểm lấy nguyên tắc dạy giao tiếp làm định hướng cơ bản. Vì hoạt động giao tiếp sẽ giúp các em chủ động trao đổi tư tưởng, tình cảm, cảm xúc,...nhằm thiết lập quan hệ, sự hiểu biết hoặc sự cộng tác,… giữa các thành viên trong nhóm, lớp, cộng đồng. Điều này chỉ được thực hiện một cách hiệu quả nhất thông qua việc tạo ra môi trường, tình huống cho trẻ được hoạt động tích cực, hợp tác và hăng say trong khi tham gia trò chơi học tập, nhất là trò chơi *“Tích truyện dân gian”*

 Khi sử dụng trò chơi “Tích truyện dân gian” trong dạy học Tiếng Việt ở lớp 4, giáo viên cần lựa chọn những câu truyện cổ dân gian có trong bài Tập đọc, Kể chuyện,…hoặc những câu chuyện quá quen thuộc mà học sinh đã được nghe từ ông bà, cha mẹ để tạo nên trò chơi học tập được sử dụng trong các tiết học như: *Tấm Cám, Sơn Tinh Thủy Tinh, Thạch Sanh, Cây Khế, Sự tích quả dưa hấu*,…. Vì điều này sẽ có tác dụng tích hợp rất tự nhiên, hiệu quả giữa hình thành kiến thức, rèn kĩ năng; giữa phân môn Luyện từ và câu với Tập đọc, Kể chuyện, Chính tả và Tập làm văn. Nói cách khác là sự tích hợp giữa kiến thức – kĩ năng tiếng Việt với hiểu biết thực tế của học sinh. Trò chơi “Tích truyện dân gian” phải đảm bảo các tiêu chuẩn: dễ chơi (có luật chơi rõ ràng, dễ hiểu), phục vụ cho mục tiêu của bài học, có tính giáo dục cao, phù hợp với không gian lớp học, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất hiện có. Để tăng tính khả thi và hiệu quả, trò chơi học tập Tiếng Việt phải mang ý nghĩa giáo dục trí tuệ, phù hợp tâm lí lứa tuổi học sinh, phù hợp với điều kiện thời gian, điều kiện vật chất của trường, lớp và hấp dẫn học sinh. Trò chơi “Tích truyện dân gian”có thể sử dụng với nhiều mục đích khác nhau: tái hiện kiến thức của bài; hình thành kiến thức mới; củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng sử dụng tiếng Việt.

Tuy nhiên, việc tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Tích truyện dân gian” để củng cố, rèn kĩ năng sử dụng vốn từ, câu cho học sinh lớp 4 như thế nào để mang lại hiệu quả giờ học, để tạo hứng thú, sự sáng tạo cho các em mới là quan trọng.

Để đạt được những điều nói trên thì tôi đã tiến hành tìm hiểu và nắm rõ quy trình tổ chức thực hiện một trò chơi “Tích truyện dân gian” bao gồm các bước sau:

 Bước 1: Giáo viên giới thiệu tên, mục đích của trò chơi

 Bước 2: Hướng dẫn chơi. Bước này bao gồm những việc làm sau:

 Bước 3: Thực hiện trò chơi

 Bước 4: Nhận xét sau cuộc chơi. Bước này bao gồm những việc làm sau:

 + Giáo viên (có thể kết hợp với các Trưởng ban) làm trọng tài nhận xét về thái độ tham gia chơi của từng đội, những việc làm của các đội chưa tốt để rút kinh nghiệm.

 + Luật chơi đơn giản để học sinh dễ nhớ, dễ thực hiện. Cần đưa ra cách chơi có nhiều học sinh tham gia để tăng cường kĩ năng học tập hợp tác.

 + Các dụng cụ chơi cần dễ làm hoặc dễ tìm kiếm tại chỗ.

 + Tổ chức chơi vào thời gian thích hợp của bài học để vừa làm cho học sinh thích thú vừa hướng cho học sinh tiếp tục tập trung vào các nội dung khác của bài học .

 + Trò chơi cần tạo sự mới mẻ về cách tổ chức, khen thưởng để học sinh hứng thú, tích cực và sáng tạo khi chơi nhằm rèn kĩ năng sử dụng vốn từ,câu hiệu quả nhất cho học sinh.

 Có thể nói, dạng bài tập tiếng Việt nào cũng có thể trở thành trò chơi học tập dựa theo tích truyện dân gian nếu giáo viên chủ động và triệt để đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; biết nắm bắt đúng các thao tác giải bài tập, xác định đúng “cái đích” của bài tập và khéo léo chuyển thao tác đó, “đích” đó vào cách chơi, cách tính kết quả cuộc chơi. Cái khéo léo một phần lớn có được nhờ tìm ra yếu tố giả định của trò chơi.

**Biện pháp 5: Phối hợp bài dạy với các hoạt động ngoài giờ lên lớp.**

 **Ví dụ 1**: **Dạy học qua giờ sinh hoạt sao Đội**

 Trước giờ sinh hoạt đội tôi thường chuẩn bị sẵn cho các em một hệ thống câu hỏi liên quan đến chủ đề của môn học. Hệ thống câu hỏi như sau

 Bạn hãy nêu một câu thành ngữ ca ngợi tài trí của con người? (chủ đề tài năng)

 + *Người ta là hoa đất.*

 + *Chuông có đánh mới kêu*

 *Đèn có khêu mới tỏ*

 + *Nước lã mà vã nên hồ*

 *Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan*

 Bạn hãy đặt một câu có từ nói về cái đẹp? ( chủ đề vẻ đẹp muôn màu)….

 Qua trò chơi “chuyền hoa” giúp các em tái hiện lại kiến thức đã học đồng thời khơi nguồn sáng tạo trong học sinh, đam mê với môn học.

 **Ví dụ 2:** **Dạy học qua việc tổ chức các cuộc thi, hội vui học tập, giao lưu học sinh năng khiếu.**

 Qua trò chơi *Rung chuông vàng*, tôi hướng dẫn học sinh chơi như sau:

- Bước 1: Phổ biến luật chơi.

- Bước 2: Nêu yêu cầu chơi.

- Bước 3: Yêu cầu học sinh chơi.

Sau đó tôi chốt lời giải đúng cho học sinh ghi nhớ các câu thành ngữ đã hoàn chỉnh.

 Tóm lại trong dạy học phối hợp các hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm tạo hứng thú cho học sinh là rất quan trọng. Nó không những củng cố các kiến thức đã được học mà còn góp phần nâng cao hiệu quả của việc thực hành tiếng Việt và làm cho phân môn luyện từ và câu không còn được đánh giá là khô khan trong các phân môn Tiếng Việt. Khi học sinh có hứng thú, các em sẽ tự giác, chủ động học tập chủ động nắm được kĩ năng, kiến thức và yêu thích môn học hơn.

 **Biện pháp 6: Phân bố thời gian học tập hợp lý.**

 Để nâng cao chất l­ượng dạy học phân môn Luyện từ và câu lớp 4, việc phân bố thời gian học tập cho học sinh một cách hợp lí cũng là một yếu tố quan trọng của sự thành công. Ng­ười giáo viên phải biết phối kết hợp nhịp nhàng các hoạt động dạy học và phân chia thời gian của từng hoạt động đó phù hợp trong mỗi tiết học, mỗi bài học cụ thể.

*\*Về phía gia đình*: Giáo viên cần gặp gỡ, trao đổi với phụ huynh học sinh cùng phối kết hợp để giúp đỡ, kèm cặp các em chưa ham học, chưa cố gắng trong học tập.

*\*Về phía bạn bè*: Giáo viên cũng cần tranh thủ sự trao đổi thông tin, học hỏi lẫn nhau giữa học sinh với học sinh.

VD : Qua bài *Mở rộng vốn từ Đồ chơi – Trò chơi*  các em cũng thấy đ­ư­ợc những trò chơi nào có lợi, những trò chơi nào có hại, nên tránh.

 Thông qua các cuộc tọa đàm trao đổi đó, các em sẽ học đ­ược ở bạn bè để đặt câu hỏi một cách lịch sự, tránh hỏi trống không hoặc những câu hỏi tò mò thiếu tế nhị. Biết giữ phép lịch sự khi bày tỏ yêu cầu, đề nghị với mọi ngư­ời xung quanh.

*\*Về ph­ương tiện, thiết bị:* Giáo viên cần tận dụng và sử dụng một cách triệt để các đồ dùng và trang thiết bị dạy học không chỉ trong quá trình dạy học mà còn đóng góp một phần không nhỏ trong việc giúp đỡ học sinh. Với đối t­ượng học sinh khả năng t­ư duy trừu t­ượng thấp do đó cần tăng c­ường, hỗ trợ các em về khả năng t­ư duy bằng hình ảnh, bằng âm thanh… bằng trực quan sinh động sẽ giúp các em tiếp thu bài tốt hơn, hiệu quả hơn.

 **Người viết**

 **Nguyễn Thị Kim Loan**